



TRƯỜNG THPT NGUYỄN THỊ MINH KHAI

SỐ ĐIỂM KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ TRONG 01 HỌC KỲ, NĂM HỌC 2023 - 2024

(Khối 10, 11: đối với môn có cụm chuyên đề học tập, ở Học kỳ 2 thêm 01 ĐDGtx)

KHỐI	ĐD	ĐD/LỚP	TOÁN	VĂN	ANH	SỬ	GDTC	GD QPAN	GDĐP	HĐTrN &HN	LÝ	HÓA	SINH	ĐỊA	CN	TIN	GD KTPL	PHÁP	ANH Fief	TOÁN Pháp
KHỐI 10		ĐDGtx	4	4	4	3	2	2	2	2	3	3	3	3	3	3	3		1	1
		ĐDGgk	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		1	1
		ĐDGck	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
KHỐI 11		ĐDGtx	4	4	4	3	2	2	2	2	3	3	3	3	3	3	3		1	1
		ĐDGgk	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1		1	1
		ĐDGck	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
KHỐI 12	ĐDGtx	(A) 12A1, 12A9	4	4	4	3	3	2			4	3-4	3	3	2	3	2			
		(A1) 12A2, 12A5 ->12A8	4	4	4	3	3	2			4	3	3	3	2	3	2			
		(B) 12A3, 12A13	4	4	4	3	3	2			3	3-4	4	3	2	3	2			
		(D) 12A4, 12A10->12A12	4	4	4	3	3	2			3	3	3	3	2	3	2			
		12P1, 12P2	4	4		3	3	2			3	3	3	3	2	3	2		1	1
		12TH	2-4	4	4	3	3	2			3-4	3-4	3	3	2	3	2			
	ĐDGgk	cả khối	1	1	1 (lớp TH hk1: 0)	1	1	1			1	1	1	1	1	1	1		1	1
	ĐDGck	cả khối	1	1	1 (lớp TH hk1: 0)	1	1	1			1	1	1	1	1	1	1	1	1	1

Ý nghĩa các số: * 2-4: là HK1 cần 2 cột, HK2 cần 4 cột; * 3-4: là HK1 cần 3 cột, HK2 cần 4 cột.

Lưu ý: các môn Toán, Lý, Hóa, Sinh, tiếng Anh của các lớp TH xem chi tiết ở bảng riêng

**SỐ ĐIỂM KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CỦA CÁC LỚP
THEO CHƯƠNG TRÌNH TÍCH HỢP
Năm học 2023 - 2024**

KHỐI 10, 11 (2 học kỳ)

MÔN	CHƯƠNG TRÌNH TH			CHƯƠNG TRÌNH VN		
	ĐĐGtx	ĐĐGgk	ĐĐGck	ĐĐGtx	ĐĐGgk	ĐĐGck
TOÁN	2	1		HK1: 2 HK1: 3		1
ANH	2		1	2	1	
LÝ	1 (HK2: 2)	1		2		1
HÓA	1 (HK2: 2)	1		2		1
SINH	1 (HK2: 2)	1		2		1
	Cột ĐĐGtx: gửi vào giữa HK Cột ĐĐGgk, KTck: gửi vào cuối kỳ. (Nhà trường sẽ nhập các cột điểm kiểm tra này vào hệ thống).					

KHỐI 12 (Học kỳ 1)

MÔN	CHƯƠNG TRÌNH TH			CHƯƠNG TRÌNH VN		
	ĐĐGtx	ĐĐGgk	ĐĐGck	ĐĐGtx	ĐĐGgk	ĐĐGck
TOÁN	2	1		2		1
ANH		1	1	4		
LÝ		1		HK1:3 HK2: 4		1
HÓA		1		HK1:3 HK2: 4		1
SINH		1		3		1
	Cột ĐĐGtx: gửi vào giữa HK Cột ĐĐGgk, KTck: gửi vào cuối kỳ (Nhà trường sẽ nhập các cột điểm kiểm tra này vào hệ thống).					